

Bản án số: 30/2025/HS-PT

Ngày: 13 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huân

2. Bà Lê Thị Thương Huyền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 502/2024/TLPT-HS ngày 30/12/2024 đối với bị cáo Đặng Tân T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2024/HS-ST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Đặng Tân T; giới tính: Nam; sinh năm 1983, tại tỉnh B; nơi đăng ký thường trú: đường Đ, tổ A, khu phố B, phường C, thành phố R, tỉnh B; nghề nghiệp: Xe ôm công nghệ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Đặng Thọ T1 (chết) và bà Trần Thị Kim N1; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 34/2014/HSPT ngày 01/4/2014 Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/01/2015; Bản án số 114/2023/HSST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2023 trong vụ án khác tại huyện L, tỉnh B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 53 phút ngày 09/10/2022, bà Đoàn Thị H đặt xe công nghệ Gojek qua ứng dụng điện thoại di động được bị cáo Đặng Tân T nhận. Đặng Tân T gọi điện thoại cho bà Đoàn Thị H để xác nhận điểm đón. Đặng Tân T chở bà Đoàn

Thị H bằng xe Airblade biển số 72F1-244.19 đi từ đường N, phường B, thành phố T, thành phố H về nhà bà Đoàn Thị H tại địa chỉ 793/28/1/16A đường S, khu phố B, phường H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 74.000 đồng. Khi lên xe, bà Đoàn Thị H đưa 02 giỏ xách cho Đặng Tân T treo trước бага xe (bên trong giỏ xách sọc xám dọc đậm nhạt xen kẽ có 4.500.000 đồng, giỏ xách còn lại màu kem hiệu ALDO không có tài sản). Khi chở bà Đoàn Thị H về đến đầu hẻm 793 đường S, khu phố B, phường H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Đặng Tân T thấy bà Đoàn Thị H đã lớn tuổi, 02 giỏ xách Đặng Tân T đang treo trước бага xe và trong hẻm vắng người Đặng Tân T nảy sinh ý định chiếm đoạt 02 giỏ xách của bà Đoàn Thị H.

Khi bà Đoàn Thị H xuống xe, trả tiền, Đặng Tân T cầm tiền và tăng ga xe bỏ chạy, bà Đoàn Thị H chạy theo kêu trả lại 02 giỏ xách, nhưng Đặng Tân T giả vờ như không nghe, bà Đoàn Thị H điện thoại nhiều lần nhưng Đặng Tân T không nghe máy. Đặng Tân T chạy xe đến đường V, phường M, thành phố T, thành phố H, mở 02 giỏ xách ra phát hiện bên trong giỏ xách sọc màu nâu có 4.500.000 đồng, lấy tiền bỏ vào túi quần. Đến 23 giờ cùng ngày, thấy giỏ xách có thuốc, sợ bà Đoàn Thị H không có thuốc uống nên Đặng Tân T chạy xe quay lại nhà bà Đoàn Thị H, ném 02 giỏ xách vào sân rồi bỏ đi. Do không liên lạc được với Đặng Tân T nên bà Đoàn Thị H đến Công ty GoJek báo sự việc. Ngày 18/10/2022, Công ty GoJek liên hệ và yêu cầu Đặng Tân T trả tiền cho bà Đoàn Thị H. Đặng Tân T chuyển khoản trả lại 4.000.000 đồng, bà Đoàn Thị H cho Đặng Tân T 500.000 đồng còn lại.

Theo kết luận định giá tài sản số 422/KL-HĐĐGTTTHS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, kết luận về giá trị tài sản: 01 giỏ xách sọc màu xám dọc đậm nhạt xen kẽ, chiều dài 40cm và chiều rộng 40cm đã qua sử dụng có trị giá 100.000 đồng; 01 giỏ xách màu kem hiệu ALDO có 02 quai xách ngang, chiều dài 40cm và chiều rộng 20cm đã qua sử dụng có trị giá 300.000 đồng. Tổng trị giá 02 giỏ xách là 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Đặng Tân T chiếm đoạt của bà Đoàn Thị H là 4.900.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HSST ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Đặng Tân T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Quyết định kháng nghị số 11/QĐ-VKS ngày 15/3/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HSST ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vì hành vi chiếm đoạt tài sản và nhanh chóng tẩu thoát của bị cáo Đặng Tân T phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 137/2023/HS-PT ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 11/QĐ-VKS ngày 15/3/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HSST ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2024/HS-ST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Tân T 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Tổng hợp với mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù của Bản án số 114/2023/HSST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án là 06 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023 nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giam trước đó từ ngày 24/10/2022 đến ngày 17/02/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/11/2024, bị cáo Đặng Tân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Bị cáo Đặng Tân T khi thực hiện hành vi phạm tội đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo Đặng Tân T về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung dùng thủ đoạn nguy hiểm và căn cứ các tình tiết giảm nhẹ bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện trả lại tài sản cho bị hại, bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm các tài liệu mới để bổ sung nội dung kháng cáo. Theo đó, cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để xử phạt 03 năm tù là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ mức hình phạt 03 năm tù của bản án sơ thẩm. Đề nghị tổng hợp hình phạt của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B đã xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo Đặng Tân T không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện phụng dưỡng mẹ già và bà ngoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Tân T trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Đặng Tân T cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đặng Tân T đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại bằng cách: Sau khi dùng phương tiện xe mô tô chở bà Đoàn Thị H về nhà, trong lúc bà Đoàn Thị H xuống xe trả tiền cước phí, bị cáo đã nhanh chóng tăng ga bỏ chạy, chiếm đoạt 02 giỏ xách bên trong có số tiền 4.500.000 đồng của bà Đoàn Thị H. Sau khi mở giỏ xách lấy hết tiền, Đặng Tân T quay lại nhà bà Đoàn Thị H ném 02 giỏ xách vào sân nhà, tắt hệ thống đón khách GoJek rồi bỏ đi.

[4] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo nhưng cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là không đúng. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có hành vi dùng xe máy công khai nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của bà Đoàn Thị H rồi tẩu thoát đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Tân T về tội “Cướp giật tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của bị cáo Đặng Tân T là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi đối với người lớn tuổi, yếu thế nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét, quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện trả lại tài sản cho bị hại trước khi Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng bị cáo Đặng Tân T có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong và đang trong thời gian chấp hành án về tội “Cướp giật tài sản” trong vụ án khác. Theo đó, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về các tội liên quan đến chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” là khởi điểm khung hình phạt đã thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp các tài liệu chứng cứ mới chứng minh về nội dung kháng cáo. Do đó kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đặng Tân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Tân T, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2024/HS-ST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Đặng Tân T như sau:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Tân T 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Tổng hợp với mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù của Bản án số 114/2023/HSST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023 nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giam trước đó từ ngày 24/10/2022 đến ngày 17/02/2023.

Bị cáo phải chịu phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND Quận 7; (1)
- VKSND Quận 7; (1)
- Công an Quận 7; (1)
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (8)

Trần Minh Châu